

# THỎA THUẬN CÔNG NHẬN LẤN NHAU CỦA ASEAN VỀ THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ ĐIỆN TỬ NỘI DUNG PHÁP LÝ VÀ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

**BÙI THỊ NGỌC LAN \***  
**TRIỆU QUỲNH GIAO \*\***

**Tóm tắt:** Thỏa thuận Công nhận lẫn nhau (MRA) về đánh giá sự phù hợp trong ASEAN được ghi nhận là công cụ quan trọng nhằm loại bỏ các rào cản phi thuế quan và thúc đẩy sự lưu chuyển hàng hoá trong khu vực, đặc biệt đối với những lĩnh vực ưu tiên hội nhập trong ASEAN. Việc triển khai các MRA về đánh giá sự phù hợp giúp giảm chi phí giao dịch, mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường và tăng cường bảo vệ người tiêu dùng. Trên cơ sở phân tích nội dung pháp lý của Thỏa thuận công nhận lẫn nhau của ASEAN về đánh giá sự phù hợp ngành thiết bị điện và điện tử (ASEAN MRA EE) và đối chiếu thực tiễn triển khai tại các quốc gia thành viên, bài viết chỉ ra ASEAN MRA EE đã thiết lập được khuôn khổ pháp lý tương đối đầy đủ về phạm vi điều chỉnh, tiêu chí kỹ thuật đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp và cơ chế công nhận lẫn nhau. Tuy nhiên, hiệu quả thực thi ASEAN MRA EE còn chưa đồng đều giữa các quốc gia thành viên do khác biệt về khung pháp lý quốc gia, năng lực kỹ thuật, nguồn lực tài chính. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả và tính đồng bộ trong thực thi ASEAN MRA EE tại các quốc gia thành viên ASEAN thời gian tới.

**Từ khoá:** ASEAN; MRA; đánh giá sự phù hợp

Nhận bài: 10/5/2025

Hoàn thành biên tập: 30/01/2026

Duyệt đăng: 30/01/2026

## ASEAN SECTORAL MUTUAL RECOGNITION ARRANGEMENT FOR ELECTRICAL AND ELECTRONIC EQUIPMENT: LEGAL FRAMEWORK AND IMPLEMENTATION OUTCOMES

**Abstract:** Mutual Recognition Arrangements (MRAs) for conformity assessment within ASEAN are recognised as a significant legal mechanism for eradicating non-tariff barriers and promoting intra-regional trade, especially in sectors prioritised for ASEAN integration. Establishing MRAs for conformity assessment diminishes transaction expenses, broadens market access prospects, and improves consumer protection. This paper illustrates that the ASEAN Mutual Recognition Arrangement for Electrical and Electronic Equipment (ASEAN MRA EE) has created a comprehensive legal framework regarding its applicability, technical standards for conformity assessment bodies, and mutual recognition mechanisms, based on an analysis of its legal content and a comparative study of its implementation across ASEAN member states. The efficacy of ASEAN MRA EE implementation varies across member states due to differences in national legislative frameworks, technical capabilities, and financial resources. Consequently, the article suggests multiple avenues to improve the efficacy and consistency of ASEAN MRA EE implementation among ASEAN member states in the future.

**Keywords:** ASEAN; MRA; conformity assessment

Received: 10 May 2025; Editing completed: 30 January 2026; Accepted for publication: 30 January 2026

\* Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội. E-mail: builan@hlu.edu.vn

\*\* Thạc sĩ, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. E-mail: giaotq@bidv.com.vn

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực ngày càng sâu rộng, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) nói chung và Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) nói riêng đã và đang nỗ lực xây dựng một thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất với sự tự do di chuyển của hàng hoá, dịch vụ, vốn và lao động. Trong đó, việc loại bỏ hàng rào phi thuế quan (Non tariff barriers - NTBs) được xem là yếu tố then chốt bên cạnh xoá bỏ thuế quan. Hiện nay, việc trao đổi sản phẩm giữa các thành viên ASEAN đã được thuận lợi hơn và chi phí sản phẩm cũng được cắt giảm nhờ xoá bỏ thuế quan. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại các vấn đề liên quan đến NTBs gây trì hoãn việc tiếp cận thị trường của sản phẩm như các tiêu chuẩn sản phẩm khác nhau, quy định về an toàn và chất lượng, các yêu cầu như phê duyệt trước khi đưa ra thị trường (Pre-market approval - PMA). Bởi vậy, để khắc phục những vấn đề trên, ASEAN đã ký kết các Thỏa thuận công nhận lẫn nhau (Mutual Recognition Agreements - MRAs) về đánh giá tuân thủ nhằm giảm thiểu đánh giá trùng lặp, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp cũng như bảo vệ lợi ích cho người tiêu dùng.

Khởi đầu của việc ký kết các MRA về đánh giá sự phù hợp trong các ngành<sup>1</sup> dựa

trên Hiệp định Khung ASEAN về các Thỏa thuận công nhận lẫn nhau được ký kết vào năm 1998 (sửa đổi năm 2017). Hiệp định Khung ASEAN về Thỏa thuận công nhận lẫn nhau quy định các nguyên tắc chung trong việc xây dựng các MRA ngành cũng như các điều kiện mà theo đó mỗi quốc gia thành viên phải chấp nhận hoặc công nhận kết quả của thủ tục đánh giá sự phù hợp do các tổ chức đánh giá sự phù hợp của quốc gia khác thực hiện<sup>2</sup>. Từ đó, ASEAN đã xây dựng nền tảng pháp lý tương đối đầy đủ cho một số ngành cụ thể như MRA về thiết bị điện và điện tử (ASEAN MRA EE), MRA về kiểm tra thực hành tốt sản xuất thuốc (ASEAN MRA GMP), MRA về báo cáo nghiên cứu tương đương sinh học của thuốc generic và MRA về hệ thống giám định và chứng nhận vệ sinh thực phẩm chế biến sẵn (PF MRA), MRA về chứng nhận kiểu loại xe cơ giới (APMRA), MRA cho nhóm vật liệu xây dựng (BCMRA). Năm 2009, Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN (ATIGA) năm 2009 được ký kết đã củng cố nền tảng pháp lý hiện hành cho việc thực hiện các MRA về đánh giá sự phù hợp thông qua Điều 76 quy định về thủ tục đánh giá hợp chuẩn<sup>3</sup>.

<sup>1</sup> Theo Điều 3 Hiệp định Khung ASEAN về các thỏa thuận công nhận lẫn nhau năm 1998, một trong các tiêu chí để xây dựng các MRA trong các lĩnh vực cụ thể là tập trung đặc biệt nhưng không giới hạn vào danh sách 20 nhóm sản phẩm ưu tiên đã được xác định để hài hoà hoá tiêu chuẩn. Hướng dẫn phát triển Thỏa thuận công nhận lẫn nhau của ASEAN giải thích 20 nhóm sản phẩm ưu tiên bao gồm: máy điều hoà không khí, tủ lạnh, màn hình và bàn phím, động cơ và máy phát điện, cuộn cảm, loa, thiết bị video, điện thoại, radio, tivi, linh kiện

của tivi và radio, tụ điện, điện trở, bảng mạch in, công tắc, ống tia âm cực (CRT), đi-ốt, tinh thể áp điện đã gắn, bao cao su bằng cao su và găng tay y tế bằng cao su. Điều 2 Hiệp định về hội nhập các ngành ưu tiên năm 2004 cũng đã liệt kê 11 lĩnh vực được đẩy nhanh hội nhập bao gồm: nông sản, du lịch hàng không, ô tô, e-ASEAN, điện tử, thủy sản, y tế, sản phẩm cao su, dệt may, du lịch, sản phẩm gỗ.

<sup>2</sup> The ASEAN Secretariat (2014), *Guidelines for the development of mutual recognition arrangements*, <https://asean.org/wp-content/uploads/2021/01/Guideline-for-Development-of-Mutual-Recognition-Arrangements-1.pdf>, truy cập 27/01/2026.

<sup>3</sup> Điều 76 Hiệp định ATIGA 2009 quy định các quốc

Trong phạm vi bài viết, các tác giả phân tích nội dung pháp lí của MRA ASEAN về thiết bị điện và điện tử, đồng thời đánh giá việc thực thi MRA này, đặc biệt tập trung vào thực tiễn thiết lập, vận hành các tổ chức đánh giá sự phù hợp tại các quốc gia thành viên. Việc lựa chọn MRA trên xuất phát từ những lí do sau: thiết bị điện và điện tử là lĩnh vực đầu tiên ASEAN kí kết hiệp định về các tiêu chuẩn liên quan cũng như MRA; đây cũng là lĩnh vực với những nỗ lực mạnh mẽ nhất từ các quốc gia thành viên ASEAN do tỉ trọng thương mại nội khối tương đối cao<sup>4</sup>. Bên cạnh đó, bài viết sử dụng phương pháp phân tích định tính kết hợp với tổng hợp dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo của ASEAN, thống kê hiện trạng các tổ chức đánh giá phù hợp (CBA) được chỉ định tính đến năm 2025 trên website <https://asean.org>.

## **2. Định nghĩa, vai trò của MRA về đánh giá sự phù hợp trong thương mại hàng hoá ASEAN**

### *2.1. Định nghĩa MRA về đánh giá sự phù hợp*

Hiện nay trên thế giới, thuật ngữ “đánh giá tuân thủ” hay “đánh giá sự phù hợp” có cách hiểu tương đối thống nhất. Theo Ủy ban châu Âu, một sản phẩm trước khi đưa ra thị trường phải trải qua quá trình đánh giá sự phù hợp, chứng minh rằng nó đáp ứng tất cả các yêu cầu của pháp luật, bao gồm thử nghiệm,

kiểm tra và chứng nhận; thủ tục cụ thể cho từng sản phẩm được quy định trong luật sản phẩm<sup>5</sup>. Sherry M. Stephenson tiếp cận đánh giá tuân thủ (conformity assessment) là tổng hợp tất cả các biện pháp được thực hiện bởi các nhà sản xuất, người tiêu dùng của họ, các cơ quan quản lí và bên thứ ba độc lập nhằm đánh giá một sản phẩm đáp ứng các yêu cầu được đặt ra bởi quy định hoặc tiêu chuẩn nhất định<sup>6</sup>. Trong khuôn khổ ASEAN, “đánh giá tuân thủ” hay “đánh giá sự phù hợp” được quy định tại Điều 1 Hiệp định khung ASEAN về các thoả thuận công nhận lẫn nhau có nghĩa là việc “kiểm tra có hệ thống để xác định mức độ mà một sản phẩm, quy trình hoặc dịch vụ đáp ứng các yêu cầu đã chỉ định”. Như vậy, đánh giá sự phù hợp có cách hiểu chung là việc kiểm tra, đánh giá sản phẩm, quy trình hoặc dịch vụ có đáp ứng các yêu cầu hoặc đặc tính theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kĩ thuật được thừa nhận chung hay không.

Từ cách hiểu về đánh giá sự phù hợp ở trên có thể tiếp cận công nhận lẫn nhau về đánh giá sự phù hợp là việc công nhận hoặc chấp nhận một phần hoặc toàn bộ kết quả đánh giá sự phù hợp (thử nghiệm, kiểm định hoặc chứng nhận) đối với các sản phẩm cụ

---

gia thành viên sẽ xây dựng và thực thi các MRA theo ngành phù hợp với các điều khoản của Hiệp định khung ASEAN về Thoả thuận công nhận lẫn nhau.

<sup>4</sup> Samuel D. Scoles (2016), *Harmonization of standards and Mutual Recognition Agreement on Conformity Assessment in Indonesia, Malaysia, Thailand and Vietnam*, ERIA Research Project Report 2015 No. 15, tr. 11, [https://www.eria.org/RPR\\_FY2015\\_No.15.pdf](https://www.eria.org/RPR_FY2015_No.15.pdf), truy cập 27/01/2026.

<sup>5</sup> European Commission, Conformity Assessment, [https://single-market-economy.ec.europa.eu/single-market/goods/building-blocks/conformity-assessment\\_en](https://single-market-economy.ec.europa.eu/single-market/goods/building-blocks/conformity-assessment_en), truy cập 03/11/2024.

<sup>6</sup> Sherry M. Stephenson (1997), *Standards and Conformity Assessment as Nontariff Barriers to Trade*, Policy Research Working Paper, tr. 8, [https://books.google.com.vn/books?hl=en&lr=&id=pLzci4exwFwC&oi=fnd&pg=PA10&dq=conformity+assessment+WTO&ots=0X71nA0-2K&sig=rg1TmaHIyV440p-5bWD3dM0--kE&redir\\_esc=y#v=onepage&q=conformity%20assessment%20WTO&f=false](https://books.google.com.vn/books?hl=en&lr=&id=pLzci4exwFwC&oi=fnd&pg=PA10&dq=conformity+assessment+WTO&ots=0X71nA0-2K&sig=rg1TmaHIyV440p-5bWD3dM0--kE&redir_esc=y#v=onepage&q=conformity%20assessment%20WTO&f=false), truy cập 28/01/2026.

thể thực hiện bởi cơ quan đánh giá sự phù hợp được chỉ định của một nước thành viên. Để công nhận một phần hoặc toàn bộ kết quả đánh giá tuân thủ đối với sản phẩm, các quốc gia có thể kí kết các Thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA) về đánh giá tuân thủ. MRA là những thỏa thuận mà theo đó các quốc gia, cơ quan tiêu chuẩn hoặc tổ chức chuyên môn (ví dụ: các cơ quan cấp phép) đồng ý công nhận tính tương đương của các quy định kỹ thuật (hoặc quy trình đánh giá sự phù hợp) của quốc gia khác, các biện pháp vệ sinh hoặc kiểm dịch thực vật hoặc trong trường hợp cá nhân, là công nhận tính tương đương của bằng cấp học thuật hoặc chuyên môn của họ, chẳng hạn như các Thỏa thuận công nhận lẫn nhau của ASEAN về dịch vụ kỹ thuật, kiến trúc hoặc kế toán<sup>7</sup>. Định nghĩa về MRA đối với đánh giá sự phù hợp cũng đã được quy định rõ tại Hiệp định khung ASEAN về các thỏa thuận công nhận lẫn nhau năm 1998, theo đó các Thỏa thuận công nhận lẫn nhau về đánh giá sự phù hợp là các thỏa thuận giữa hai hoặc nhiều bên nhằm công nhận hoặc chấp nhận một phần hoặc toàn bộ các kết quả đánh giá sự phù hợp của nhau (ví dụ: báo cáo thử nghiệm và chứng nhận tuân thủ)<sup>8</sup>. Các MRA này thường quy định bên xuất khẩu quyền kiểm

tra, kiểm định và chứng nhận sản phẩm, theo các yêu cầu của bên nhập khẩu trong lãnh thổ của mình và trước khi xuất khẩu. Nói cách khác, khi một sản phẩm đã được một quốc gia đánh giá là tuân thủ các tiêu chuẩn của họ, các quốc gia khác tham gia MRA sẽ không yêu cầu đánh giá lại mà sẽ chấp nhận kết quả đó. Các thỏa thuận này tạo điều kiện cho thương mại và cho phép các nhà cung cấp xác nhận sự tuân thủ với các yêu cầu của quốc gia nhập khẩu liên quan đến việc kiểm tra, kiểm định hoặc chứng nhận bắt buộc đối với sản phẩm trước khi xuất khẩu và bán hàng.

## 2.2. Vai trò của MRA về đánh giá sự phù hợp

MRA về đánh giá sự phù hợp đóng vai trò quan trọng trong việc loại bỏ các hàng rào phi thuế quan, tạo thuận lợi hoá cho thương mại hàng hoá ASEAN vì các sản phẩm được thử nghiệm và chứng nhận trước khi xuất khẩu có thể vào trực tiếp nước nhập khẩu mà không phải trải qua các thủ tục đánh giá sự phù hợp tương tự ở nước nhập khẩu (xem Sơ đồ 01, Sơ đồ 02 ở trang sau).

Theo Sơ đồ 1, trước khi có các Thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRAs), quy trình đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm xuất khẩu giữa các quốc gia còn nhiều bất cập và thiếu hiệu quả. Cụ thể, khi một nhà sản xuất tại quốc gia A muốn xuất khẩu sản phẩm sang thị trường của quốc gia B, sản phẩm đó sẽ được thử nghiệm, kiểm tra hoặc chứng nhận bởi một tổ chức đánh giá sự phù hợp tại nước A (tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận hoặc kiểm định kỹ thuật). Mặc dù sản phẩm đã có báo cáo thử nghiệm từ nước A, nhưng cơ quan quản lý của nước B lại không chấp nhận kết quả này cho mục đích quản lý. Do đó, để sản phẩm được phép

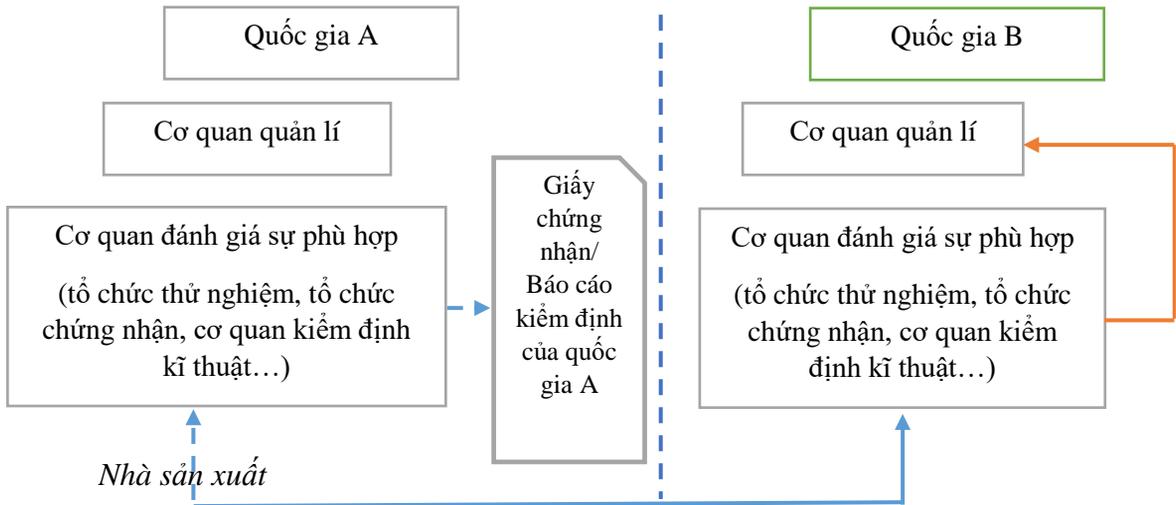
<sup>7</sup> ASEAN, *Handbook on liberalization of professional services through mutual recognition in ASEAN: Engineering service*, <https://www.asean.org/wp-content/uploads/images/2015/september/ASEAN-Handbook-Architecture-Services/FINAL%20ASEAN%20Handbook%2001%20-%20Engineering%20Services.pdf>, truy cập 28/01/2026.

<sup>8</sup> Interpretative notes of Framework Agreement on MRA, <https://asean.org/interpretative-notes-to-the-asean-framework-agreement-on-mutual-recognition-arrangements/>, truy cập 28/01/2026.

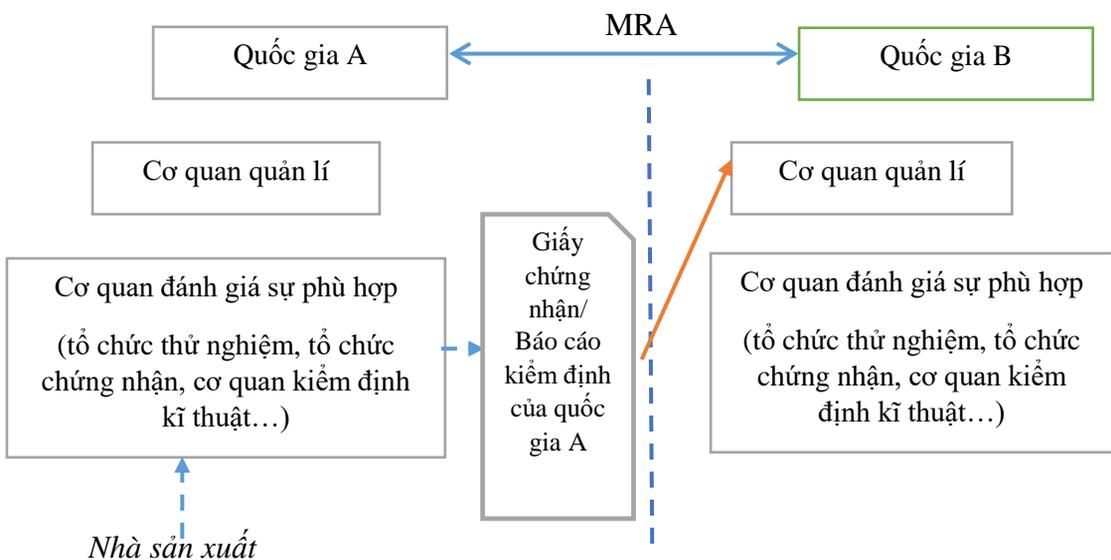
lưu hành tại nước B, nhà sản xuất buộc phải thực hiện lại toàn bộ quá trình đánh giá sự phù hợp tại một tổ chức tương tự của nước B để nhận được giấy chứng nhận hoặc báo cáo kiểm định từ quốc gia B. Giấy chứng nhận hoặc báo cáo kiểm định này sẽ được nộp cho

cơ quan quản lý của nước B để xem xét, phê duyệt. Quy trình đánh giá sự phù hợp trên không chỉ làm tăng chi phí và thời gian cho doanh nghiệp mà còn gây cản trở thương mại giữa các quốc gia do thiếu sự công nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp.

**Sơ đồ 1.** Trước khi kí kết MRA về đánh giá sự phù hợp<sup>9</sup>



**Sơ đồ 2.** Sau khi kí kết MRA về đánh giá sự phù hợp<sup>10</sup>



<sup>9, 10</sup> Sơ đồ do các tác giả xây dựng dựa trên tham khảo từ website của ASEAN: <https://asean.org/wp-content/uploads/2021/08/What-is-MRAs.pdf>, truy cập 27/4/2025.

Theo Sơ đồ 2, sau khi kí kết MRAs, các quốc gia tham gia MRAs công nhận hoặc chấp nhận các kết quả đánh giá sự phù hợp của nhau. Nhà sản xuất từ quốc gia A chỉ cần gửi hàng hoá đến cơ quan đánh giá sự phù hợp ở quốc gia A (những cơ quan này đã đáp ứng các yêu cầu và tiêu chuẩn theo MRA) để kiểm tra và cấp giấy chứng nhận/báo cáo kiểm định. Giấy chứng nhận/báo cáo này sẽ được cơ quan quản lí của cả quốc gia A và quốc gia B (các quốc gia tham gia kí kết MRA) chấp nhận. Điều này giúp loại bỏ thủ tục kiểm tra lại tại quốc gia B, từ đó tiết kiệm chi phí, thời gian và tăng cường tạo thuận lợi cho thương mại, thúc đẩy phát triển kinh tế và hội nhập khu vực.

Dựa trên hai sơ đồ trên có thể thấy, vai trò của MRA về đánh giá sự phù hợp thể hiện ở nhiều khía cạnh, cụ thể:

*Thứ nhất*, MRA về đánh giá sự phù hợp giúp tối ưu hoá chi phí và thời gian.

Thay vì phải thực hiện nhiều lần thử nghiệm và chứng nhận sản phẩm bị trùng lặp mỗi khi xuất khẩu sang quốc gia khác, nhà sản xuất và thương nhân chỉ cần trải qua một lần đánh giá duy nhất tại chính quốc gia của mình. Khi đó sản phẩm sẽ đồng thời được xác nhận đáp ứng các yêu cầu của nước nhập khẩu thông qua việc kí kết MRA về đánh giá sự phù hợp đã kí kết giữa các quốc gia và sản phẩm sẽ ngay lập tức đủ điều kiện vào thị trường của nhau. Từ đó, MRA về đánh giá sự phù hợp không chỉ giúp tiết kiệm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp mà còn rút ngắn đáng kể thời gian đưa sản phẩm ra thị trường, tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp. Simon Pettman khẳng định MRA giúp giảm chi phí cho nhà sản xuất và

thương nhân khi sản phẩm không cần phải trải qua quá trình thử nghiệm hoặc chứng nhận lặp lại. Điều này cũng giúp rút ngắn thời gian xuất khẩu hàng hoá. Đây là chìa khoá quan trọng giúp các doanh nghiệp có thêm động lực, nâng cao khả năng tham gia sâu rộng vào chuỗi cung ứng khu vực, giúp các dòng chảy thương mại không còn bị giới hạn bởi ranh giới địa lí hay rào cản kỹ thuật, từ đó thúc đẩy thương mại nội khối và tăng cường liên kết kinh tế khu vực<sup>11</sup>. Melanie S. Mido cũng có nhận định tương tự khi đánh giá vai trò của ASEAN MRA EE, do không phải thử nghiệm và chứng nhận lại tại Philippines, các nhà nhập khẩu từ các quốc gia thành viên ASEAN có thể cắt giảm được chi phí lưu kho do hàng hoá không phải lưu lại trong thời gian chờ đợi kiểm tra. Điều này cũng có nghĩa là hàng hoá vào thị trường quốc gia này nhanh hơn do quá trình vận chuyển được rút ngắn và thuận lợi hơn<sup>12</sup>.

*Thứ hai*, MRA về đánh giá sự phù hợp giúp tăng sự chắc chắn về tiếp cận thị trường.

Trước khi có MRA, các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn khi thâm nhập vào thị trường mới do quy trình thử nghiệm và chứng nhận khác nhau tại mỗi quốc gia hay rủi ro không đạt yêu cầu tuân thủ của nước nhập khẩu sau khi đã đầu tư sản xuất,

---

<sup>11</sup> Simon Pettman (2013), *Standards harmonisation in ASEAN: Progress, challenges and moving beyond 2015*, ERIA Discussion Paper Series, tr. 9, <https://www.eria.org/ERIA-DP-2013-30.pdf>, truy cập 27/01/2026.

<sup>12</sup> Melanie S. Milo (2013), *The ASEAN Economic Community and the Philippines: Implementation, outcomes, impacts, and ways forward*, <https://pidswebs.pids.gov.ph/CDN/PUBLICATIONS/pidsrp1302.pdf>, tr. 12, truy cập 27/01/2026.

cũng như những hạn chế trong việc nắm bắt và cập nhật các yêu cầu kỹ thuật mới. Các MRA được kí kết là giải pháp hiệu quả để doanh nghiệp chủ động kiểm soát được quy trình đánh giá tuân thủ ngay tại nước mình, có thể dự đoán trước được khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường mục tiêu, giảm thiểu rủi ro bị từ chối tại nước nhập khẩu. Nhà sản xuất và nhà xuất khẩu biết trước sản phẩm của họ đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật đặt ra bởi quốc gia nhập khẩu, từ đó tăng khả năng chắc chắn trong tiếp cận thị trường của quốc gia nơi hàng hoá được xuất khẩu đến<sup>13</sup>.

*Thứ ba*, MRA về đánh giá sự phù hợp giúp tăng khả năng cạnh tranh và đổi mới.

Khi rào cản kỹ thuật được gỡ bỏ và chi phí đánh giá sự phù hợp giảm xuống, nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), có cơ hội tham gia thị trường rộng lớn hơn. Nói cách khác, với cơ hội tiếp cận thị trường lớn hơn và việc tối ưu hoá chi phí từ MRAs sẽ thúc đẩy khả năng cạnh tranh và sáng tạo<sup>14</sup>. Điều này tạo ra môi trường cạnh tranh sôi động, buộc các doanh nghiệp phải liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm và tối ưu hoá chi phí để duy trì vị thế. Đồng thời, việc tiếp cận được thị trường lớn hơn cũng thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, từ đó phát triển những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng trong khu vực.

*Thứ tư*, MRAs về đánh giá sự phù hợp góp phần tạo hàng rào bảo vệ cho người tiêu dùng.

Ngoài việc yêu cầu các nhà sản xuất phải cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm bao

gồm thành phần, nguồn gốc, hướng dẫn sử dụng và các thông số khác liên quan đến chất lượng, mức độ an toàn của sản phẩm, MRAs còn đặt ra các yêu cầu nghiêm ngặt về tuân thủ, sự phù hợp khi đánh giá, hàng hoá được tiếp thị tại quốc gia nhập khẩu sẽ được đảm bảo về chất lượng, loại bỏ hàng giả, hàng nhái, từ đó giúp bảo vệ sức khỏe, quyền lợi của người tiêu dùng, thúc đẩy đa dạng hoá các sản phẩm an toàn, đáp ứng tiêu chuẩn với giá cả cạnh tranh. Người tiêu dùng được hưởng lợi dưới góc độ họ được đảm bảo về chất lượng cũng như độ an toàn của sản phẩm mà họ mua trên thị trường<sup>15</sup>.

### **3. Nội dung cơ bản của MRA ASEAN về thiết bị điện và điện tử**

Bài viết tập trung phân tích những nội dung cơ bản của MRA về thiết bị điện và điện tử bao gồm: phạm vi, cơ quan chỉ định, các tổ chức thử nghiệm và tổ chức kiểm định, cách thức công nhận lẫn nhau, và giải quyết tranh chấp.

ASEAN MRA EE kí kết vào ngày 05/4/2002<sup>16</sup> được đánh giá là một sáng kiến hỗ trợ thực hiện Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA). ASEAN MRA EE hướng tới tăng cường hợp tác về quản lý thiết bị điện và điện tử nhằm giảm các rào cản trong thương mại giữa các quốc gia thành viên. ASEAN MRA EE đặc biệt hữu ích khi một sản phẩm điện, điện tử (EEE) được xuất khẩu sang quốc gia thành viên ASEAN nếu đã được cấp chứng nhận kiểm định bởi tổ

<sup>13</sup> Simon Pettman (2013), t.lđđ.

<sup>14</sup> Simon Pettman (2013), t.lđđ.

<sup>15</sup> Simon Pettman (2013), t.lđđ.

<sup>16</sup> ASEAN (2012), ASEAN Sectoral Mutual Recognition Arrangement for Electrical and Electronic Equipment, <https://asean.org/asean-sectoral-mutual-recognition-arrangement-for-electrical-and-electronic-equipment/>, truy cập 27/01/2026.

chức thử nghiệm hoặc tổ chức kiểm định đủ điều kiện theo MRA của quốc gia gốc mà không phải trải qua quy trình tương tự tại nước nhập khẩu. Trước khi kí kết ASEAN MRA EE, một số quốc gia thành viên không cho phép thử nghiệm sản phẩm từ quốc gia xuất khẩu do họ không kiểm soát năng lực của tổ chức thử nghiệm<sup>17</sup>. Điều này làm chậm quá trình đưa hàng hoá ra thị trường vì sản phẩm được kiểm tra khi đến cảng và không thể xuất xưởng hoặc bán nếu không đáp ứng hay tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia. Lỗi của sản phẩm đó phải được khắc phục hoặc sản phẩm phải được tái xuất khẩu về quốc gia xuất xứ, đây là một quá trình rất tốn kém và mất thời gian<sup>18</sup>.

Nội dung chủ yếu của ASEAN MRA EE như sau:

*Về phạm vi điều chỉnh:* Điều 2 ASEAN MRA EE có phạm vi bao quát rộng, áp dụng đối với các báo cáo kiểm định và giấy chứng nhận thiết bị điện và điện tử mới có thể kết nối nguồn điện hạ thế hoặc dùng pin. MRA không áp dụng cho thiết bị viễn thông đã được điều chỉnh bởi MRA về đánh giá sự phù hợp thiết bị viễn thông.

*Về cơ quan chỉ định (The Designating Body - BD):* Theo Điều 5 Phụ lục C ASEAN MRA EE, các bên phải đảm bảo thẩm quyền và năng lực của các cơ quan chỉ định trong lãnh thổ của mình. Đây là cơ quan chịu

trách nhiệm giám sát các tổ chức thử nghiệm và tổ chức chứng nhận về đánh giá sự phù hợp (gọi chung là tổ chức đánh giá sự phù hợp - CABs). BD theo dõi và đảm bảo CABs được liệt kê có đủ năng lực và duy trì năng lực cần thiết để thực hiện chức năng của mình. Cơ quan này có thể ủy quyền công nhận cho tổ chức khác nhưng vẫn giữ trách nhiệm chính, đồng thời cần thảo luận với đối tác từ các bên và cơ quan quản lí để duy trì lòng tin và đảm bảo đáp ứng tiêu chí kỹ thuật của MRA.

*Về các tổ chức thử nghiệm và tổ chức chứng nhận:* Các tổ chức thử nghiệm và tổ chức cấp chứng nhận được MRA quy định khá rõ ràng về năng lực kỹ thuật tại Điều 7, Điều 11 ASEAN MRA EE với sáu căn cứ quan trọng để chứng minh bao gồm: tri thức công nghệ, hiểu biết về tiêu chuẩn kỹ thuật, kinh nghiệm pháp lí, khả năng kiểm định, quản lí kiểm tra và đảm bảo tính đồng bộ. Ngoài ra, thoả thuận cũng xây dựng chặt chẽ, rõ ràng yêu cầu về năng lực và tiêu chuẩn quốc tế cần đạt được. Theo đó, đối với việc công nhận tổ chức kiểm định dựa trên chứng nhận ISO/IEC 17025:1999 với điều kiện tuân thủ ISO/IEC Guide 58:1993 và là thành viên Hợp tác chứng nhận phòng thí nghiệm châu Á - Thái Bình Dương (APLAC); còn cơ quan cấp chứng nhận cần đạt ISO/IEC Guide 65:1996, tuân thủ ISO/IEC Guide 61:1996 và là thành viên PAC. Cuối cùng, việc tham gia IECEE CB và IECEE CB/FCS được xem là tiêu chí ưu tiên. Bên cạnh đó, việc lập danh sách, đình chỉ hoạt động, loại khỏi danh sách và kiểm tra năng lực kỹ thuật của các tổ chức kiểm định, tổ chức chứng nhận cũng được đề cập

<sup>17</sup> Viện Tiêu Chuẩn chất lượng Việt Nam (2023), *Thực thi Thoả thuận thừa nhận lẫn nhau và quy chế quản lí hài hoà thiết bị điện và điện tử của ASEAN*, <https://tieuchuan.vsqi.gov.vn/thuc-thi-thoaa-thuan-thua-nhan-lan-nhau-va-quy-che-quan-ly-hai-hoa-cac-thiet-bi-dien-va-dien-tu-cua-asean-t380.html>, truy cập 27/01/2026.

<sup>18</sup> Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam (2023), *tlđđ*.

và quy định cụ thể trong từng điều khoản của thoả thuận.

*Về cách thức công nhận lẫn nhau:* Các bên sẽ chấp nhận báo cáo và giấy chứng nhận kiểm định do tổ chức kiểm định và tổ chức chứng nhận của bên khác cấp theo danh mục và điều khoản của MRA nhưng đồng thời cũng có quyền kiểm tra lại tính hợp chuẩn với mẫu thiết bị mới. Các tổ chức kiểm định và tổ chức cấp chứng nhận sẽ được bảo đảm đáp ứng yêu cầu kiểm tra năng lực kỹ thuật, sự tuân thủ theo các tiêu chí hiện hành của Ủy ban hỗn hợp chuyên ngành và giám sát bởi cơ quan chỉ định có thẩm quyền và năng lực trong phạm vi lãnh thổ mỗi quốc gia thành viên. Các bên cũng sẽ tăng cường hợp tác thông qua: đồng bộ hoá theo tiêu chuẩn ISO/IEC, nâng cấp cơ sở vật chất về kiểm định và chứng nhận theo tiêu chí quốc tế, tham gia thoả thuận với tổ chức chuyên môn khu vực và quốc tế. Tất cả tài liệu không bằng tiếng Anh cần có bản dịch chứng thực.

Quy trình công nhận và liệt kê các tổ chức đánh giá sự phù hợp (CAB) theo ASEAN MRA EE được thực hiện theo một quy trình khá minh bạch và thống nhất. Cụ thể<sup>19</sup>, cơ quan chỉ định quốc gia (DB) sẽ gửi hồ sơ đề xuất liệt kê các CAB thông qua Ban thư kí ASEAN (ASEC) để trình lên Ủy ban ngành về thiết bị điện và điện tử (JSC EEE)

xem xét. Sau khi nhận được hồ sơ, các thành viên JSC EEE sẽ đánh giá và đưa ra ý kiến đồng thuận hay không đồng thuận với đề xuất. Trường hợp được chấp nhận, CAB sẽ chính thức được liệt kê trên website của ASEAN. Trường hợp bị từ chối, quốc gia có CAB thực hiện các biện pháp khắc phục các vấn đề còn tồn tại, hoàn tất và tái trình hồ sơ.

*Về giải quyết tranh chấp:* Các bên có quyền yêu cầu tham vấn khi nhận thấy có vi phạm nghĩa vụ hoặc không đạt được mục tiêu của MRA. Khi có bất đồng về việc giải thích hoặc áp dụng MRA, các bên cần ưu tiên giải quyết thông qua đối thoại hữu nghị hoặc thông qua Ủy ban hỗn hợp chuyên ngành; nếu không đạt được thoả thuận, các bên sẽ giải quyết tranh chấp theo cơ chế được quy định tại Nghị định thư Manila 1996 (hiện nay là Nghị định thư về tăng cường giải quyết tranh chấp năm 2019). Việc thiết lập quy trình giải quyết tranh chấp nhiều cấp (từ đối thoại, tham vấn, qua Ủy ban hỗn hợp chuyên ngành, đến giải quyết theo cơ chế giải quyết tranh chấp kinh tế được quy định tại Nghị định thư ASEAN năm 2019) giúp đảm bảo tính linh hoạt đồng thời cũng thể hiện tinh thần ưu tiên giải quyết tranh chấp thông qua đối thoại và thương lượng, phù hợp với nguyên tắc giải quyết tranh chấp được ghi nhận tại các văn kiện pháp lí quan trọng của ASEAN trong đó có Hiến chương ASEAN.

Các quy định trong ASEAN MRA về thiết bị điện và điện tử như đã trình bày ở trên cho thấy sự phù hợp với các mục tiêu cho việc xây dựng các MRA theo ngành được quy định tại Hiệp định khung ASEAN về thoả thuận công nhận lẫn nhau năm 1998

---

<sup>19</sup> ASEAN Consultative Committee Standards and Quality (ACCSQ) (2023), *High-level policy dialogue on trade facilitation through international standards and Mutual Recognition of Agricultural Machinery Testing*, <https://un-csam.org/sites/default/files/2023-03/3.%20ASEAN%20ACCSQ.pdf>, truy cập 27/01/2026.

(sửa đổi năm 2017). Các MRA này được xây dựng theo cách tiếp cận dựa vào lòng tin đối với năng lực chuyên môn và sự khách quan của các tổ chức đánh giá sự phù hợp (CAB)<sup>20</sup>, thể hiện cụ thể như sau:

*Một là*, các quốc gia thành viên tham gia ASEAN MRA EE chấp nhận hoặc công nhận kết quả đánh giá sự phù hợp được các CBA đã được liệt kê của quốc gia thành viên khác ban hành phù hợp với MRA mà không yêu cầu phải thực hiện lại quy trình thử nghiệm hoặc chứng nhận tại nước nhập khẩu. Điều này thể hiện điểm cốt lõi của cơ chế công nhận lẫn nhau trong ASEAN là giảm sự trùng lặp trong đánh giá và tăng cường lòng tin, sự tin cậy về thể chế giữa các quốc gia thành viên ASEAN.

*Hai là*, việc xác định và đưa các tổ chức đánh giá sự phù hợp (CAB) vào danh sách theo MRA của từng ngành được trao cho các quốc gia thành viên trên cơ sở tuân thủ tiêu chí và thủ tục được quy định tại MRA đó. Các CBA được công nhận dựa theo các tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 cho tổ chức thử nghiệm, ISO/IEC Guide 65 cho tổ chức công nhận và được công nhận bởi tổ chức đủ điều kiện (APLAC, PAC, IECE CB/FCS). Quy định trên tạo sự linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo tính minh bạch, tiêu chuẩn hoá quốc tế và phù hợp với đặc điểm đa dạng về thể chế giữa các quốc gia thành viên ASEAN.

*Ba là*, những khác biệt trong giải thích và áp dụng các MRA về đánh giá tuân thủ

ngành được giải quyết theo tinh thần của “phương cách ASEAN”, nghĩa là ưu tiên giải quyết thân thiện giữa các quốc gia thành viên hoặc thảo luận trong khuôn khổ của Ủy ban hỗn hợp chuyên ngành tương ứng. Trường hợp khi tranh chấp không giải quyết được qua các cơ chế mềm này thì sẽ được xử lý theo quy định của Nghị định thư về tăng cường giải quyết tranh chấp năm 2004 (hiện nay là Nghị định thư năm 2019).

#### **4. Thực tiễn triển khai MRA của ASEAN về thiết bị điện và điện tử**

Xuất phát từ mục tiêu trọng tâm của ASEAN MRA về thiết bị điện và điện tử là công nhận báo cáo đánh giá sự phù hợp bởi các tổ chức đánh giá sự phù hợp (CAB) được liệt kê, do đó tại mục này các tác giả tập trung phân tích thực tiễn thiết lập các CAB tại quốc gia thành viên, qua đó làm rõ những hạn chế còn tồn tại và đề xuất các giải pháp mang tính định hướng nhằm tăng cường số lượng và chất lượng của các CAB cho việc thực thi MRA của ASEAN về thiết bị điện và điện tử.

Tính đến năm 2025<sup>21</sup>, đã có 14 tổ chức thử nghiệm và 08 tổ chức chứng nhận được chỉ định theo ASEAN MRA EE tại 05 quốc gia thành viên ASEAN. Trong nhóm ASEAN 6<sup>22</sup> bốn quốc gia bao gồm: Indonesia, Malaysia, Singapore và Thái Lan đã thiết lập đầy đủ các CAB, trong khi nhóm ASEAN 4<sup>23</sup> hiện

<sup>20</sup> ASEAN Secretariat (2018), *Guidelines for the development of mutual recognition arrangements*, tr. 9, <https://asean.org/wp-content/uploads/2021/10/Guidelines-for-the-Development-of-MRAs-Second-Edition-September-2018.pdf>, truy cập 27/01/2026.

<sup>21</sup> <https://asean.org/listed-testing-laboratories-and-certification-bodies-under-the-asean-sectoral-mra-for-electrical-and-electronic-equipment/>, truy cập 28/01/2026.

<sup>22</sup> ASEAN 6 bao gồm: Brunei, Malaysia, Thái Lan, Philippines, Indonesia và Singapore.

<sup>23</sup> ASEAN 4 bao gồm: Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam.

chỉ có Việt Nam là quốc gia duy nhất triển khai được hệ thống CAB. Xét về số lượng, Indonesia có 08 CAB bao gồm cả tổ chức kiểm định và tổ chức chứng nhận. Tương tự, Thái Lan sở hữu hệ thống CAB tương đối mạnh với 07 tổ chức kiểm định và tổ chức chứng nhận. Malaysia và Singapore mặc dù ít hơn về số lượng CAB nhưng được công nhận tại hầu hết các quốc gia ASEAN, đặc biệt là SIRIM QAS của Malaysia, TUV SUD PSB của Singapore. Việt Nam hiện có hai CAB chủ lực là QUATEST 1 và QUATEST 3. Dù số lượng CAB của Việt Nam còn ít nhưng phạm vi công nhận trong khu vực khá rộng điều này cho thấy vị thế kỹ thuật của Việt Nam đang lên trong khu vực. Xét về tiêu chuẩn kỹ thuật, phần lớn các CAB đều đạt được các tiêu chuẩn quốc tế. Cụ thể, các tổ chức kiểm định chủ yếu đáp ứng được tiêu chí ISO/IEC 17025- là tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng dành cho các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn. Với các tổ chức chứng nhận, ISO/IEC 17065 là tiêu chuẩn được áp dụng rộng rãi. Đây là tiêu chuẩn áp dụng với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quy trình và dịch vụ. Đáng chú ý, một số CAB của Singapore và Thái Lan được chứng nhận IECCE CB Scheme - một cơ chế toàn cầu do Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC) điều phối. Việc tham gia vào IECCE cho thấy năng lực kỹ thuật của một số CAB trong khu vực đã đạt được tiêu chuẩn ở phạm vi quốc tế.

Một số quốc gia gồm: Brunei, Lào, Campuchia và Myanmar chưa có tổ chức trong nước nào được chỉ định làm CAB theo ASEAN MRA EE. Thực trạng này có thể giải thích như sau: Một là, một số quốc gia

còn gặp khó khăn trong việc đầu tư và vận hành CAB đáp ứng tiêu chuẩn. Các tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 đối với tổ chức kiểm định và ISO/IEC 17065 với tổ chức chứng nhận là những tiêu chuẩn có yêu cầu khá khắt khe về cơ sở vật chất, kỹ thuật, trình độ chuyên môn, hệ thống quản lý chất lượng nội bộ. Ví dụ, tại Brunei, các tổ chức kiểm định hiện chủ yếu phục vụ thử nghiệm kỹ thuật công trình dân dụng trong khi khả năng thử nghiệm kỹ thuật điện và cơ khí còn rất hạn chế. Hoặc Lào chưa có tổ chức kiểm định nào được chứng nhận và các cơ quan liên quan đang nỗ lực xây dựng các phòng thí nghiệm đủ năng lực<sup>24</sup>. Hai là, một số quốc gia thành viên chưa nội luật hoá đầy đủ nghĩa vụ MRA hoặc chưa ban hành quy định trong nước về chỉ định CAB cho nên không có cơ sở pháp lý đầy đủ để chỉ định tổ chức kiểm định trong nước. Việc thực thi MRA EE đòi hỏi mỗi quốc gia phải ban hành quy định trong nước để chỉ định CAB và công nhận kết quả đánh giá sự phù hợp từ CAB khác. Nói cách khác, việc thực thi ASEAN MRA EE gắn chặt với việc nội luật hoá các tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp (CAP).

Thông qua tổng hợp thông tin từ báo cáo Khung pháp lý đối với thiết bị điện và điện tử của các quốc gia thành viên ASEAN<sup>25</sup> cho thấy những quốc gia như Singapore, Malaysia,

<sup>24</sup> Rully Prasetya và Ponciano S. Intal Jr (2015), *AEC Blueprint implementation performance and challenges: standards and conformance*, tr. 21, <https://www.eria.org/ERIA-DP-2015-42.pdf>, truy cập 27/01/2026.

<sup>25</sup> ASEAN (2006), *Regulatory regime of EEE in ASEAN Member States*, <https://asean.org/wp-content/uploads/2021/08/Regulatory-regime-of-EEE-in-ASEAN-Member-States.pdf>, truy cập 27/01/2026.

Thái Lan, Indonesia và Việt Nam có hệ thống pháp lí về CAP khá chặt chẽ, từ đó có nhiều CAB được liệt kê và được quốc gia thành viên khác công nhận. Indonesia ban hành Luật số 20/2014 về tiêu chuẩn hoá và đánh giá sự phù hợp, Quy định số 51/M-IND/PER/3/2012 của Bộ Công nghiệp về thủ tục công nhận chứng nhận sản phẩm thiết bị điện và điện tử do các tổ chức đánh giá sự phù hợp được liệt kê trong ASEAN cấp, Quy định số 7/2021 của Bộ Năng lượng và Tài nguyên khoáng sản về tiêu chuẩn hoá trong lĩnh vực điện lực và việc gắn dấu SNI và/hoặc dấu an toàn. Cơ sở pháp lí chính về tiêu chuẩn hoá và đánh giá sự phù hợp của Malaysia là Đạo luật tiêu chuẩn Malaysia (Đạo luật số 549), Thái Lan là Luật Tiêu chuẩn sản phẩm công nghiệp Thái Lan, Singapore có Quy định về bảo vệ người tiêu dùng năm 2004 và Quy định năm 2018 của Hội đồng Doanh nghiệp Singapore về đánh giá sự phù hợp. Việt Nam đã ban hành Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kĩ thuật năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2018), Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kĩ thuật. Trong khi đó những quốc gia như Lào, Campuchia, Myanmar chưa có hệ thống CAP hoàn chỉnh nên chưa có CAB trong nước được chỉ định, bởi vậy hầu như thụ động hưởng các lợi ích từ MRA EE do họ vẫn phải phụ thuộc vào CAB nước ngoài.

Tóm lại, thực tiễn triển khai ASEAN MRA EE cho thấy sự chênh lệch rõ rệt giữa nhóm nước ASEAN 6 (gồm: Brunei,

Indonesia, Malaysia, Singapore, Philippines, Thái Lan) và CLMV (gồm Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam) trong thiết lập hệ thống tổ chức đánh giá sự phù hợp (CAB). Nếu như Indonesia, Thái Lan, Malaysia, Singapore thuộc nhóm ASEAN 6 và Việt Nam thuộc nhóm ASEAN 4 đã từng bước xây dựng và vận hành được hệ thống CAB thì Brunei, Lào, Campuchia và Myanmar dù đã tham gia ASEAN MRA EE nhưng vì thiếu cơ sở pháp lí, năng lực kĩ thuật cũng như tài chính còn hạn chế cho nên chưa thiết lập được các CAB dẫn đến sự phụ thuộc vào CAB nước ngoài. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi MRA EE mà còn giảm năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong khu vực, đặc biệt là nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ.

#### **5. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi MRA của ASEAN về thiết bị điện và điện tử**

Để nâng cao hiệu quả thực thi MRA của ASEAN về thiết bị điện và điện tử, đặc biệt trong bối cảnh vẫn còn tồn tại sự chênh lệch rõ rệt về năng lực giữa các quốc gia, bài viết đề xuất một số giải pháp như sau:

*Một là*, hoàn thiện khung pháp lí quốc gia liên quan đến đánh giá sự phù hợp và chỉ định CAB. Các quốc gia chưa có CAB được chỉ định theo ASEAN MRA EE như Brunei, Lào, Campuchia, Myanmar việc nội luật hoá các quy định pháp luật liên quan đến đánh giá sự phù hợp là cần thiết. Trong đó, cần ban hành và hoàn thiện các quy định về: tiêu chí và quy trình chỉ định CAB; cơ chế công nhận kết quả thử nghiệm, chứng nhận từ CAB trong và ngoài nước; cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của các CAB sau chỉ

định. Việc hoàn thiện khung pháp luật quốc gia không chỉ tạo cơ sở pháp lí cho việc thực thi MRA EE mà còn đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm và tăng cường lòng tin lẫn nhau giữa các quốc gia thành viên.

*Hai là*, ưu tiên phát triển năng lực kĩ thuật, hạ tầng và nguồn nhân lực cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp. Việc vận hành một hệ thống CAB hiệu quả đòi hỏi sự đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất và nguồn lực. Trước hết, Chính phủ các quốc gia cần ưu tiên về ngân sách và nguồn lực để nâng cấp các phòng thử nghiệm và tổ chức chứng nhận đạt chuẩn. Bên cạnh đó, việc phát triển đội ngũ nhân lực kĩ thuật cũng là yếu tố then chốt. Các quốc gia cần xây dựng các kế hoạch dài hạn về đào tạo và bồi dưỡng chuyên sâu cho kĩ thuật viên, chuyên gia thử nghiệm và đánh giá chất lượng. Việc thiết lập kênh trao đổi kinh nghiệm và thực tiễn tốt từ các quốc gia thành viên, đặc biệt học hỏi từ các nước Malaysia, Singapore và Thái Lan sẽ hỗ trợ đáng kể cho cho những quốc gia chưa có CAB.

*Ba là*, tăng cường hỗ trợ tài chính và khuyến khích xã hội hoá hoạt động của các CAB. Các quốc gia cần xây dựng chính sách ưu tiên và triển khai các cơ chế hỗ trợ tài chính cho các tổ chức thử nghiệm và tổ chức chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 1705, ISO/IEC 17065 hoặc tham gia cơ chế công nhận IECEE CB Scheme. Đồng thời, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào hoạt động đánh giá sự phù hợp thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào các tổ chức nhà nước. Điều này giúp giảm gánh nặng cho khu vực công, đa dạng hoá nguồn lực và nâng cao chất lượng đánh giá sự phù hợp.

*Bốn là*, đẩy mạnh cơ chế giám sát và đánh giá định kì việc thực thi ASEAN MRA EE. Cơ chế giám sát và đánh giá hiện hành việc thực thi ASEAN MRA EE chưa thực sự phát huy hiệu quả. Hiện tại không có một cơ chế cấp khu vực có tính hệ thống cập nhật thường xuyên tiến độ, mức độ công nhận lẫn nhau, kết quả thực thi ASEAN MRA EE của từng quốc gia thành viên. Khu vực doanh nghiệp đã nhiều lần ghi nhận tình trạng thiếu thông tin cập nhật về thực thi MRA đối với đánh giá sự phù hợp<sup>26</sup>. Mặc dù Ủy ban hỗn hợp chuyên ngành về thiết bị điện và điện tử (JSC EEC) được giao chức năng giám sát việc thực thi ASEAN MRA EE, thông tin về hoạt động cụ thể của cơ quan này còn tương đối hạn chế. Hiện nay, ASEAN mới chỉ dừng lại công bố các tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định theo ASEAN MRA EE cùng với một số tài liệu kĩ thuật liên quan trên website chính thức với các thông tin cơ bản và chưa phản ánh được đầy đủ tiến độ cũng như hiệu quả của việc thực thi MRA này tại từng quốc gia thành viên. Bởi vậy, ASEAN cần thiết lập một hệ thống giám sát và đánh giá định kì với các chỉ số (indicators) cụ thể như số lượng thiết bị điện và điện tử được công nhận theo MRA, số hồ sơ được công nhận thành công hoặc số lượng bị từ chối, số lượng CAB hoạt động thực tế, thời gian xử lí hồ sơ, tiến độ nội luật hoá việc thực thi MRA EE ở cấp độ quốc gia. JSC EEC sẽ là cơ quan đầu mối tổng hợp và công bố công khai các thông tin trên cơ sở dữ liệu ASEAN.

---

<sup>26</sup> Samuel D. Scoles (2016), tldđ, tr. 23.

## 6. Kết luận

ASEAN MRA EE là một trong những công cụ pháp lý được sử dụng để loại bỏ các rào cản kỹ thuật trong thương mại nội khối ASEAN, từ đó giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực thiết bị điện và điện tử. Với cơ chế công nhận kết quả đánh giá sự phù hợp giữa các quốc gia thành viên, ASEAN MRA EE mang lại những lợi ích về việc tiết kiệm chi phí, rút ngắn quy trình tiếp cận thị trường, đảm bảo chất lượng và an toàn của sản phẩm đến tay người tiêu dùng. Đây là một bước đi thiết thực trong tiến trình hiện thực hoá thị trường ASEAN, thống nhất nơi hàng hoá được tự do di chuyển mà không bị cản trở bởi những rào cản phi thuế quan.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai ASEAN MRA EE cho thấy sự tồn tại đáng kể giữa các quốc gia thành viên về thể chế pháp lý, năng lực kỹ thuật và mức độ tham gia của các CBA. Nhóm ASEAN 6 đặc biệt là Singapore, Malaysia, Thái Lan đã phát triển hệ thống CAB tương đối đầy đủ trong khi các nước thuộc nhóm CLMV (trừ Việt Nam) chưa vận hành được hệ thống CAB đáp ứng yêu cầu của ASEAN MRA EE. Sự thiếu vắng các CAB tại một số quốc gia đã làm giảm hiệu quả thực sự của MRA EE, từ đó hạn chế cơ hội tiếp cận thị trường nội khối đối với các thiết bị điện và điện tử.

Bởi vậy, để phát huy tối đa lợi ích mà ASEAN MRA EE mang lại các quốc gia cần có các giải pháp đồng bộ từ hoàn thiện thể chế pháp lý đến cải thiện năng lực kỹ thuật và tài chính. Việc nội luật hoá các nghĩa vụ theo ASEAN MRA EE, đầu tư nâng cao năng lực của các CAB, khuyến khích sự tham gia của

khu vực tư nhân vào hệ thống đánh giá sự phù hợp và tăng cường giám sát thực thi là những nhân tố then chốt giúp thu hẹp khoảng cách trên./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Melanie S. Milo (2013), *The ASEAN Economic Community and the Philippines: Implementation, outcomes, impacts, and ways forward*, <https://pidswebs.pids.gov.ph/CDN/PUBLICATIONS/pidsrp1302.pdf>
2. Rully Prassetya và Ponciano S. Intal Jr (2015), *AEC Blueprint implementation performance and challenges: standards and conformace*, <https://www.eria.org/ERIA-DP-2015-42.pdf>
3. Samuel D. Scoles (2016), *Harmonization of standards and Mutual Recognition Agreement on Conformity Assessment in Indonesia, Malaysia, Thailand and Vietnam*, ERIA Research Project Report 2015 No. 15, [https://www.eria.org/RPR\\_FY2015\\_No.15.pdf](https://www.eria.org/RPR_FY2015_No.15.pdf)
4. Simon Pettman (2013), *Standards harmonisation in ASEAN: Progress, challenges and moving beyond 2015*, ERIA Discussion Paper Series,. <https://www.eria.org/ERIA-DP-2013-30.pdf>
5. Sherry M. Stephenson (1997), “Standards and Conformity Assessment as Nontariff Barriers to Trade”, *Policy Research Working Paper*, [https://books.google.com.vn/books?hl=en&lr=&id=pLzci4exwFwC&oi=fnd&pg=PA10&dq=conformity+assessment+WTO&ots=0X71nA0-2K&sig=rg1TmaHIyV440p-5bWD3dM0--kE&redir\\_esc=y#v=onepage&q=conformity%20assessment%20WTO&f=false](https://books.google.com.vn/books?hl=en&lr=&id=pLzci4exwFwC&oi=fnd&pg=PA10&dq=conformity+assessment+WTO&ots=0X71nA0-2K&sig=rg1TmaHIyV440p-5bWD3dM0--kE&redir_esc=y#v=onepage&q=conformity%20assessment%20WTO&f=false)